

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2021

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... S.
	Ngày: 16/4/2021..

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác kế toán khi thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán;

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, Giám sát Kế toán, Kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn công tác kế toán khi thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn công tác kế toán khi thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Nghị định 150/2020/NĐ-CP).

Điều 3. Công tác kế toán khi chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

1. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện theo cơ chế tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập và hạch toán theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là chế độ kế toán hành chính sự nghiệp) cho đến thời điểm chính thức chuyển đổi sang công ty cổ phần.

2. Công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các Luật chuyên ngành và các quy định của pháp luật về doanh nghiệp hiện hành và hạch toán theo quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là chế độ kế toán doanh nghiệp) cho các hoạt động phát sinh từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NỘI DUNG KẾ TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN XỬ LÝ TÀI CHÍNH TRƯỚC THỜI ĐIỂM CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Điều 4. Nguyên tắc hạch toán kế toán

1. Các hoạt động liên quan đến xử lý tài chính để xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải được hạch toán đầy đủ trên sổ sách kế toán của đơn vị. Căn cứ hồ sơ, chứng từ liên quan đến kết quả xử lý tài chính khi xác định giá trị đơn vị để chuyển đổi, đơn vị thực hiện hạch toán theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

2. Trên cơ sở số liệu đã hạch toán phản ánh đầy đủ vào sổ sách kế toán, đơn vị phải lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp tại thời điểm xác định giá trị đơn vị và thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

3. Kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và số liệu đánh giá lại giá trị tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập cho mục đích chuyển đổi không phải điều chỉnh vào sổ sách kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp mà được dùng làm căn cứ để lập báo cáo tình hình tài chính theo khuôn mẫu doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 5. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ xử lý tài chính trước thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần

1. Trường hợp phát sinh tài sản thiếu mà tài sản hình thành từ nguồn NSNN, nguồn viện trợ không hoàn lại, nguồn vay nợ nước ngoài; nguồn phí khấu trừ, để lại phải xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xử lý, bồi thường vật chất theo quy định hiện hành.

- Căn cứ vào kết quả kiểm kê, biên bản xác định TSCĐ thiếu, kế toán ghi giảm TSCĐ:

Nợ TK 138- Phải thu khác (1388) (giá trị còn lại)

Nợ TK 214- Khấu hao và hao mòn lũy kế TSCĐ (giá trị hao mòn lũy kế)

Có TK 211- TSCĐ hữu hình (nguyên giá).

- Khi có quyết định xử lý, căn cứ từng trường hợp thu hồi cụ thể, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 334, 154,...

Có TK 138- Phải thu khác (1388)

Đồng thời kết chuyển phần giá trị còn lại, ghi:

Nợ TK 366- Các khoản nhận trước chưa ghi thu (36611, 36621, 36631)

Có các TK 511, 512, 514

Đồng thời, ghi:

Nợ TK 421- Thặng dư (thâm hụt) lũy kế

Có TK 43141- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

2. Đối với các khoản chi phí của các dự án không được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chưa hình thành hiện vật, không có giá trị thu hồi

a) Căn cứ văn bản xác định các khoản chi phí của các dự án do NSNN cấp không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, kế toán lập chứng từ:

- Ghi giảm chi phí:

Nợ TK 138- Phải thu khác (1388)

Có TK 611, 241...

- Đồng thời, ghi giảm kinh phí đã nhận:

Nợ các TK 511, 512, 3664, ...

Có TK 333- Các khoản phải nộp nhà nước khác (3338)

- Đồng thời ghi giảm số quyết toán với NSNN, ghi:

Có âm các TK 008, 009, 012,... (tùy theo nguồn kinh phí được cấp).

b) Phần xác định được trách nhiệm bồi hoàn: Căn cứ chứng từ nộp tiền hoặc chứng từ có liên quan, kế toán ghi:

Nợ các TK 111, 112, 334,...

Có TK 138- Phải thu khác (1388).

c) Phần tổn thất được ghi vào chi phí hoạt động của đơn vị, kế toán ghi:

Nợ TK 154, 811...

Có TK TK 138- Phải thu khác (1388).

d) Đơn vị nộp hoàn trả NSNN, căn cứ chứng từ nộp đã có xác nhận của KBNN, kế toán ghi:

Nợ TK 333- Các khoản phải nộp nhà nước khác (3338)

Có các TK 111, 112.

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi không kế thừa các khoản đầu tư tài chính thì báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh để xử lý như sau:

- Nếu chuyển giao khoản đầu tư tài chính cho đơn vị khác, căn cứ hồ sơ bàn giao, kế toán ghi:

Nợ các TK 421, 43141,...

Có TK 121- Đầu tư tài chính.

- Nếu chuyển nhượng khoản đầu tư tài chính cho các nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật, căn cứ chứng từ chuyển tiền, kế toán ghi:

Nợ các TK 111, 112

Có TK 121- Đầu tư tài chính.

4. Chi phí thuê kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm xác định giá trị, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ (không xác định là chi phí chuyển đổi), kế toán ghi:

Nợ TK 811- Chi phí khác

Có các TK 111, 112, 331, ...

5. Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh khác liên quan đến hoạt động xử lý tài chính trước thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hạch toán theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

Mục 2

LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH THEO KHUÔN MẪU DOANH NGHIỆP

Điều 6. Thời điểm lập báo cáo

Căn cứ vào giá trị đơn vị sự nghiệp công lập đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải lập báo cáo tình hình tài chính theo khuôn mẫu doanh nghiệp tại 2 thời điểm:

- Thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập sau khi đã hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến xử lý tài chính để xác định giá trị đơn vị theo quy định.

- Tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (thời điểm đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu) sau khi đã hạch toán kết quả xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định làm căn cứ bàn giao sang công ty cổ phần.

Điều 7. Mục đích lập báo cáo

1. Báo cáo tình hình tài chính theo khuôn mẫu doanh nghiệp là báo cáo của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi lập theo quy định tại Thông tư này để phục vụ cho quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần, được xây dựng trên cơ sở báo cáo tình hình tài chính lập theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các tài liệu có liên quan về việc xác định giá trị đơn vị theo biểu mẫu với các chỉ tiêu tương ứng với Bảng cân đối kế toán lập theo chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Báo cáo tình hình tài chính theo khuôn mẫu doanh nghiệp do đơn vị lập tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được dùng làm tài liệu công bố kèm theo bản cáo bạch.

3. Báo cáo tình hình tài chính theo khuôn mẫu doanh nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập lập sau khi chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần (tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu):

- Làm căn cứ bàn giao tài sản, nợ phải trả và nguồn vốn của đơn vị sự nghiệp cho công ty cổ phần;

- Làm căn cứ mở sổ kế toán của công ty cổ phần khi bắt đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Điều 8. Yêu cầu lập báo cáo

Báo cáo tình hình tài chính theo khuôn mẫu doanh nghiệp phải được phản ánh một cách trung thực, khách quan về nội dung và giá trị các chỉ tiêu báo cáo. Nội dung báo cáo trình bày theo một cấu trúc chặt chẽ, có hệ thống về tình hình tài chính tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Báo cáo tình hình tài chính theo khuôn mẫu doanh nghiệp phải được lập kịp thời, đúng thời gian quy định cho từng thời điểm, trình bày rõ ràng, dễ hiểu, chính xác thông tin, số liệu kế toán.

Đơn vị phải phân tích các số liệu kế toán hiện có trên cơ sở sổ kế toán chi tiết theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp đã được khóa sổ, các văn bản về việc xác định lại giá trị tài sản và các tài liệu có liên quan khác đảm bảo phù hợp với nội dung chỉ tiêu phản ánh trên Báo cáo tình hình tài chính theo khuôn mẫu doanh nghiệp để lập báo cáo.